

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/01/2025

Về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, bà Lò Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Giang, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bằng Phi, kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cà Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản N, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tòng Văn B (Tòng Văn V), sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản N, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Cà Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh chị đăng ký kết hôn ngày 15/3/2005 tại UBND phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La, do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị về ở cùng gia đình bên chồng 05 năm thì làm nhà ở riêng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh chủ yếu do anh B thường uống rượu say, đánh đuổi vợ con nhiều lần. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở phường C, thành phố S sinh sống từ tháng 6 năm 2024, đón con nhỏ về ở cùng chị và ông bà ngoại từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Anh B không có ý kiến gì về việc thay đổi bản thân, cùng chị khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Gia đình chị có khuyên giải nhưng chị T xác định chị không còn tình cảm, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, anh chị không thể tiếp tục

chung sống. Chị giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tòng Văn B.

Anh chị có 02 con chung là Tòng Quang H, sinh ngày 18/7/2006 và Tòng Khánh H1, sinh ngày 01/8/2015. Cháu Tòng Quang H đã đủ 18 tuổi, hiện đã đi làm việc và có thu nhập. Chị đã đón cháu Tòng Khánh H1 về ở cùng, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Nghề nghiệp chị làm việc cho doanh nghiệp vệ sinh nhà công nghiệp, có thu nhập ổn định và chỗ ở đảm bảo việc nuôi dưỡng, học tập của con.

Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn anh Tòng Văn B đã được thông báo thụ lý vụ án, triệu tập nộp văn bản ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không đến Tòa án. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn trình bày không muốn ly hôn, không trình bày ý kiến về các nội dung yêu cầu khác của chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc, xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ và các thủ tục tố tụng khác.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Cà Thị T ly hôn anh Tòng Văn B.

Anh chị có 02 con chung. Cháu Tòng Quang H sinh ngày 18/7/2006, đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Xử cho chị Cà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tòng Khánh H1, sinh ngày 01/8/2015 đến đủ 18 tuổi. Chị Cà Thị T không yêu cầu anh Tòng Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Anh chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Sơn La đối với bị đơn có nơi cư trú tại thành phố S, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được thông báo, triệu tập, giao hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo kết quả cho bị đơn. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn B (V) kết hôn năm 2005, do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân của anh chị hợp pháp. Tại đăng ký kết hôn ghi tên Tòng Văn V, căn cước công dân ghi Tòng Văn B, có xác nhận của UBND xã C.

Chị T trình bày mâu thuẫn vợ chồng anh chị chủ yếu do không hòa hợp, anh B nhiều lần uống rượu say, đui, đánh chị. Anh B trình bày anh không muốn ly hôn nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy lời trình bày của chị T về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là có căn cứ; bản thân anh B không có biện pháp khắc phục, thay đổi; anh chị hiện đã sống ly thân. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị T được ly hôn anh B.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Tòng Quang H, sinh ngày 18/7/2006 và Tòng Khánh H1, sinh ngày 01/8/2015. Con Tòng Quang H đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Con Tòng Khánh H1 có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Điều kiện của chị T có việc làm và thu nhập, chỗ ở đảm bảo việc nuôi dưỡng, học tập của con. Xét cần chấp nhận đề nghị được trực tiếp nuôi con của chị. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu.

[4] Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Cà Thị T ly hôn anh Tòng Văn B (Tòng Văn V).

2. Về con chung:

Con chung Tòng Quang H, sinh ngày 18/7/2006, đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao cho chị Cà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Tòng Khánh H1, sinh ngày 01/8/2015, đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Tòng Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Cà Thị T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Cà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002145 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- UBND phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (*để ghi vào kết quả hộ tịch, khi bản án có hiệu lực pháp luật*);
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh